TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH P

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Ninh**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Trọng Tính**
Ông Phạm Văn Khuyến

-Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước *tham gia phiên toà:* **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 456/2019/TLST - HNGĐ ngày 10/10/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/01/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Thùy Tr, sinh năm 1988 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
* *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1986 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn P, xã Ph, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy Tr trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Thị Thùy Tr và ông Phạm Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B (cũ) nay là huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 15/5/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu.

Đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau có nhiều lần ông Đ còn bôi nhọ nhân phẩm bà Tr nhưng khi đó vì nghĩ cho gia đình và con còn nhỏ nên bà Tr đã nhẫn nhịn chịu đựng cho đến vài năm trở lại đây mẫu thuẫn vợ chồng ông Đ, bà Tr ngày càng trầm trọng hơn do ông Đ không lo tu chí làm ăn thường xuyên tụ tập chơi bời. Ngoài ra, ông Đ cũng hay ghen tuông vô cớ, không tin tưởng nghi ngờ bà

Tr về vấn đề tiền bạc và cũng có vài lần ông Đ còn đánh đập bà Tr, nên vào khoảng tháng 8 năm 2018 bà Tr đã chuyển vào đơn vị mà mình đang công tác là Bệnh viện Quân dân y 16 để ở và tiện chăm sóc con nhỏ cũng từ thời gian này ông Đ và bà Tr đã sống ly thân cho đến nay.

Mặt khác bà Tr cho rằng sau khi chuyển vào đơn vị sinh sống và công tác tại Bệnh viên Quân dân y 16 có vài lần ông Đ đến đơn vị của bà Tr tìm để giải quyết việc mâu thuẫn vợ chồng làm cản trở đến công việc của bà Tr và gây phiền hà cho đơn vị.

Tất cả những mẫu thuẫn đó tạo cho bà Tr nhiều áp lực về tâm lý, mệt mỏi trong cuộc sống vợ chồng. Vì vậy, nay bà Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Tr được ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà Ngô Thị Thùy Tr và ông Phạm Văn Đ có 01 người con chung là cháu Phạm Gia P, sinh ngày 26/8/2015. Khi ly hôn bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và bà Tr không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Phạm Văn Đ trình bày**:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đ thống nhất với lời trình bày của Tr về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn của hai vợ chồng, trong quá trình chung sống thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống nhưng theo ông Đ đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống vợ chồng mà đôi khi cũng phải xảy ra không ai tránh khỏi.

Vì vậy, ông Đ mong muốn bà Tr cho cơ hội trở về cùng đoàn tụ lại với nhau và cùng nhau xây dựng lại hạnh phúc gia đình nên trước yêu cầu ly hôn của bà Tr, ông Đ không đồng ý.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Đ và bà Tr có với nhau một người con chung là cháu Phạm Gia P, sinh ngày 26/8/2015. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn ông Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và ông Đ không yêu cầu bà Tr phải cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Xét thấy, bà Ngô Thị Thùy Tr và ông Phạm Văn Đ kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chỉ hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Đ không lo tu chí làm ăn, thương xuyên tụ tập chơi bời. Ngoài ra, ông Đ cũng hay ghen tuông vô cớ không tin tưởng nghi ngờ bà Tr về vấn đề tiền bạc, tất cả những mầu thuẫn đó đã tạo cho bà Tr nhiều áp lực về tâm lý, mệt mỏi trong cuộc sống vợ chồng nên đến tháng 8 năm 2018 bà Tr đã về ở tại đơn vị Bệnh viện quân dân y 16. Còn ông Đ về lại Phú Riềng sinh sống.

Ông Đ không Đ ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào để đoàn tụ. Do đó, đề nghị Hội Đ xét xử chấp nhận cho bà Tr ly hôn với ông Đ.

Về nuôi con chung: Bà Tr và ông Đ có 01 người con chung là cháu Phạm Gia P, sinh ngày 26/8/2015. Theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tại đơn vị Bệnh viện quân dân y 16 thể hiện bà Tr có việc làm, có thu nhập ổn định hơn. Ngoài ra, tại đơn vị Bệnh viện quân dân y 16 mà bà Tr đang làm việc còn có hỗ trợ nhà trẻ riêng để tiện chăm sóc cho các cháu nhỏ là con em của nhân viên trong ngành để nhân viên yên tâm công tác và làm việc tại đây, nên đề nghị giao con chung cho bà Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không cần xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr và ông Đ khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội Đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Phạm Văn Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn ông Phạm Văn Đ có nơi cư trú tại thôn P, xã Ph, huyện PR, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Riềng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ngô Thị Thùy Tr và ông Phạm Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B (cũ) nay là huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 15/5/2015. Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] *Xác định mâu thuẫn vợ chồng*: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, Bình Phước tại Thôn P, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Đ, bà Tr là do có sự bất Đồng trong quan điểm sống dẫn đến đời sống vợ chồng không hợp nhau. Mặt khác, tại Biên bản xác minh ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tại Bệnh viện Quân dân y 16 cũng thể hiện việc ông Đ có đến bệnh viện nơi bà Tr đang công tác để tìm gặp bà Tr giải quyết việc mâu thuẫn của vợ chồng và gây phiền hà tới đơn vị, mặc dù đơn vị đã nhắc nhở nhiều lần và trong biên bản xác minh lần này đơn vị bệnh viện quân dân y 16 cũng có ý kiến là đề nghị Tòa án sớm giải quyết việc gia đình bà Tr để bà Tr yên tâm công tác và làm việc.

[4] *Về hòa giải đoàn tụ*: Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đ lên để hòa giải đoàn tụ nhưng bị đơn ông Đ giữ nguyên

yêu cầu xin được đoàn tụ với bà Tr không chấp nhận ly hôn nhưng ông không thể hiện bằng hành động để thể hiện muốn hàn gắn với bà Tr. Tại phiên tòa Hội Đồng xét xử đã phân tích các nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, các hậu quả về xã hội và gia đình sau khi vợ chồng ly hôn, nhưng bà Ngô Thị Thùy Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

[5] *Căn cứ pháp lý:* Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, tình cảm vợ chồng của bà Tr với ông Đ không còn, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy Tr đối với bị đơn ông Phạm Văn Đ.

[6] Về việc nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Tr và ông Đ đều có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ông Đ, bà Tr sống ly thân cháu P sống với bà Tr và thực tế bà Tr vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng được cháu; mặt khác, hiện tại cháu P đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ và sự ổn định của cháu khi ở với bà Tr. Ngoài ra tại đơn vị Bệnh viện quân dân y 16 mà bà Tr đang công tác có hỗ trợ nhà trẻ riêng để tiện chăm sóc, giáo dục cho con em của nhân viên trong ngành để nhân viên tại đây yên tâm công tác và làm việc. Do đó, cần giao con chung là cháu: Phạm Gia P cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con là phù hợp.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội Đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy Tr.

Xử cho bà Ngô Thị Thùy Tr được ly hôn với ông Phạm Văn Đ

2/ Về việc nuôi con: Giao cho bà Ngô Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi con chung là cháu: Phạm Gia P, sinh ngày 26/8/2015. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích mọi mặt của con, ông Đ, bà Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* Bà Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 026687 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà Tr đã thi hành xong.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Phú Riềng;*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS H. Phú Riềng;*
- *UBND xã Phú Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Ninh

Nơi nhận:
- *VKSND H. Phú Riềng;*
- *TAND tỉnh Bình P;*
- *Chi cục THADS H. Phú Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Quang Ninh

Nơi nhận:
- *VKSND H. Phú Riềng;*
- *TAND tỉnh Bình P;*
- *Chi cục THADS H. Phú Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Quang Ninh